TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN GIA BÌNH -BẮC NINH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập -Tự do -Hạnh phúc**
----------	----------

Bản án số: 54/2017/HSST
Ngày 05 tháng 7 năm 2017

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GIA BÌNH
Với thành phần Hội đồng xét xử gồm:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: **Ông Đinh Xuân Tuấn**

Các hội thẩm nhân dân: **1. Ông Nguyễn Văn Thủy**

2. Bà Nguyễn Thị Luân

Thư ký TAND huyện Gia Bình ghi biên bản phiên toà: Bà Nguyễn Thị Yến

Đại diện VKSND huyện Gia Bình tham gia phiên toà: Bà Nguyễn Thị Lâm - Kiểm sát viên

Ngày 05/7/2017, tại Hội trường thôn N, thị trấn G, huyện G, tỉnh Bắc Ninh, TAND huyện Gia Bình mở phiên tòa công khai xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 55/2017/HSST ngày 31 tháng 5 năm 2017 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 53/2017/HSST- QĐ ngày 19/6/2017, đối với bị cáo:

NGUYỄN QUANG L, SN: 1967

Trú tại: Thôn H, thị trấn G, huyện G, tỉnh Bắc Ninh

Nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa: 7/10

Con ông Nguyễn Quang D (đã chết) và bà Nguyễn Thị K (đã chết)

Có vợ là Nguyễn Thị N – SN: 1969; và có 03 con, con lớn sinh năm 1990, con nhỏ sinh năm 1999.

Tiền án: có 01 tiền án, cụ thể: Bản án số 36 ngày 28/4/2014 của Toà án nhân dân huyện Gia Bình, tỉnh Bắc Ninh xử phạt 30 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma tuý. Đã chấp hành xong bản án ngày 07/2/2016, nhưng đến nay chưa được xoá án tích.

Tiền sự: không

Nhân thân: Năm 1999 bị Toà án nhân dân tỉnh Bắc Ninh xử phạt 06 năm tù về tội "Mua bán trái phép chất ma tuý" và "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma tuý.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 04/4/2017 đến nay, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Bắc Ninh.

Có mặt tại phiên tòa.

NHẬN THẤY

Bị cáo Nguyễn Quang L bị VKSND huyện Gia Bình truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Hồi 9 giờ 40 phút ngày 04/04/2017 tại đường quốc lộ 17 thuộc khu vực trước cổng chợ Trung tâm thị trấn G, tổ công tác Công an huyện Gia Bình phối hợp với Công an thị trấn Gia Bình phát hiện và bắt quả tang Nguyễn Quang L đang có hành vi tàng trữ trái phép chất ma tuý. Thu giữ trên tay trái L đang cầm 01 (một) gói nhỏ bọc ngoài bằng giấy bạc màu vàng, mở ra bên trong có chứa chất bột màu trắng. L khai nhận đó là gói ma tuý L vừa xin được của Nguyễn Ngọc T, sinh năm 1975 ở

thôn S, thị trấn G, huyện G để đem về nhà sử dụng, do bản thân nghiện chất ma tuý. Sau đó tổ công tác đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang và niêm phong vật chứng theo quy định. Ngoài ra không thu giữ gì khác.

Tại bản kết luận giám định số 526/KLGĐ - PC54, ngày 04/4/2017 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Ninh kết luận: Chất bột màu trắng bên trong 01 gói nhỏ gửi giám định có trọng lượng là 0,1618 gam; là ma túy; loại ma tuý: chất Heroine.

Tại Cơ quan điều tra, Nguyễn Quang L đã khai nhận: Do có mối quan hệ bạn bè với Nguyễn Ngọc Tiến, L đến nhà T và hỏi xin T ma túy. T đồng ý và lấy 01 gói nhỏ bọc ngoài bằng giấy bạc màu vàng đưa cho L. L hiểu đó là ma tuý nên cầm lấy bằng tay trái đem về nhà để sử dụng. Khi L đang đi trên đường quốc lộ 17 thuộc khu vực trước cổng chợ Trung tâm thị trấn G thì Công an phát hiện và bắt quả tang, thu giữ vật chứng.

*. Tại Cáo trạng số 53/CTr-VKS ngày 31/5/2017 của VKSND huyện Gia Bình đã truy tố Nguyễn Quang L về tội "Tàng trữ trái phép chất ma tuý" theo quy định tại Khoản 1 Điều 194 của BLHS.

*. Tại phiên toà, bị cáo L đã thừa nhận toàn bộ hành vi tàng trữ trái phép khối lượng 0,1618 gam chất Hêrôin, với mục đích để sử dụng cho bản thân. Bị cáo nhất trí với kết luận của cơ quan chuyên môn về trọng lượng, chất ma túy. Bị cáo thấy hành vi của mình là vi phạm pháp luật, ăn năn hối cải.

*. Đại diện Viện Kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên toà công bố bản luận tội, giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo và đề nghị HĐXX:

- *Tuyên bố* bị cáo L phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma tuý";

- *Áp dụng:* Khoản 1 Điều 194, điểm p Khoản 1, Khoản 2 Điều 46, điểm g Khoản 1 Điều 48 và Điều 33 của BLHS năm 1999; Nghị quyết số 109/2015/QH13 ngày 27/11/2015 và Nghị quyết số 144/2016/QH13 ngày 29/6/2016 của Quốc Hội; Công văn 276/TANDTC-PC ngày 13/9/2016; Khoản 3 Điều 7 và Khoản 1 Điều 249 của BLHS năm 2015.

Xử phạt bị cáo L từ 30 - 36 tháng tù; không áp dụng hình phạt bổ sung.

- *Đề nghị áp dụng*: Điều 41 của BLHS, Điều 76 của BLTTHS.

Tịch thu tiêu huỷ: 01 phong bì thư niêm phong, bên trong có chứa mẫu vật còn lại sau giám định.

Sau khi nghe bản luận tội của VKSND huyện Gia Bình, bị cáo không có ý kiến tranh luận và bào chữa mà thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình là đúng như bản luận tội đã nêu.

Lời nói sau cùng, bị cáo L đề nghị HĐXX giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu được thẩm tra tại phiên toà; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

XÉT THẤY

Lời nhận tội của bị cáo tại phiên toà phù hợp với với biên bản phạm pháp quả tang, lời khai của người làm chứng, tang vật thu giữ được, các kết luận giám định, và những chứng cứ, tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án được thu thập đúng trình tự, quy định của pháp luật. Do vậy, đủ cơ sở để kết luận: Hồi 09 giờ 40 phút ngày 04/04/2017

tại đường quốc lộ 17 thuộc khu vực trước cổng chợ Trung tâm thị trấn G, huyện G Nguyễn Quang L đã có hành vi tràng trữ trái phép **0,1618 gam** ma tuý, loại ma tuý: **chất Heroine**, ở trên tay trái L, với mục đích là để sử dụng cho thân. Do vậy, hành vi phạm tội của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại Khoản 1 Điều 194 BLHS, đúng như tội danh và điều luật mà Viện kiểm sát đã truy tố.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến khách thể được Luật hình sự bảo vệ, đó là quyền quản lý độc quyền về các chất ma túy của Nhà nước. Ma túy không chỉ đơn thuần là chất gây nghiện mà còn là nguyên nhân làm gia tăng các loại tội phạm khác, làm lây truyền bệnh tật.

Xét về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo thì thấy:

Bị cáo có một tiền án nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học cho bản thân mà lại tiếp tục phạm tội. Lần phạm tội lần này của bị cáo thuộc trường hợp tái phạm nên bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm g, Khoản 1 Điều 48 BLHS. Do vậy, cần có mức án nghiêm, tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo mới có tác dụng giáo dục riêng và răn đe, phòng ngừa chung.

Tuy nhiên, trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải và có thời gian tham gia quân ngũ nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm p Khoản 1, Khoản 2 Điều 46 của BLHS. Do đó, khi lượng hình HĐXX cũng cần xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

Xét đề nghị của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy, khoản 1 Điều 249 BLHS năm 2015 có khung hình phạt từ 01 đến 05 năm tù nhẹ hơn khung hình phạt từ 02 đến 07 năm tù theo quy định tại khoản 1 Điều 194 BLHS năm 1999. Do vậy, căn cứ Nghị quyết số 109/2015/QH13 ngày 27/11/2015 và Nghị quyết số 144/2016/QH13 ngày 29/6/2016 của Quốc Hội, Khoản 3 Điều 7 BLHS 2015 cần áp dụng quy định có lợi cho người phạm tội khi xem xét quyết định hình phạt đối với bị cáo.

- *Về hình phạt bổ sung*: Xét thấy bị cáo không có thu nhập ổn định, bản thân mắc nghiện nên không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

- *Về vật chứng của vụ án*: Đối với số ma túy còn lại sau giám định là vật cấm lưu hành nên cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với Nguyễn Ngọc T, theo lời khai của L thì T là người cho L 01 gói ma tuý. Quá trình điều tra, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Gia Bình đã triệu tập T lên làm việc nhưng T đều vắng mặt và xác định T thường xuyên không có mặt ở địa phương, đi đâu, làm gì gia đình và địa phương không biết. Đồng thời theo lời trình bày của L thì không có ai chứng kiến việc T cho L số ma tuý trên. Do đó chưa có đủ căn cứ để điều tra làm rõ. Do đó Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

- *Về án phí*: Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

*****. Tuyên bố bị cáo **Nguyễn Quang L** phạm tội *"Tàng trữ trái phép chất ma túy"*.

****. Áp dụng***: Khoản 1 Điều 194, điểm p Khoản 1, Khoản 2 Điều 46, điểm g Khoản 1 Điều 48 và Điều 33 của BLHS năm 1999; Nghị quyết số 109/2015/QH13 ngày 27/11/2015 và Nghị quyết số 144/2016/QH13 ngày 29/6/2016 của Quốc Hội; Khoản 3 Điều 7 và Khoản 1 Điều 249 của BLHS năm 2015; Điều 228 của BLTTHS.

Xử phạt bị cáo **Nguyễn Quang L 30 (Ba mươi)** tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù, được tính từ ngày tạm giữ, tạm giam bị cáo: ngày 04/4/2017.

Tiếp tục tạm giam bị cáo với thời hạn 45 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm, để đảm bảo việc thi hành án.

****. Về việc xử lý vật chứng***: áp dụng Điều 41của BLHS, Điều 76 của BLTTHS.

Tịch thu tiêu huỷ: 01 phong bì thư có dấu niêm phong, mặt trước có chữ: Mẫu vật còn lại sau giám định kèm KLGĐ số 526/KLGĐ – PC54 ghi ngày 04/4/2017 của PC54. Mặt sau có chữ ký của giám định viên và dấu đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Bắc Ninh.

Vật chứng nêu trên hiện do Chi cục Thi hành án dân sự huyện Gia Bình quản lý theo biên bản giao, nhận vật chứng ngày 07/6/2017.

****. Về án phí:*** Áp dụng Điều 99 của BLTTHS, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Buộc bị cáo Nguyễn Quang L phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

****. Về quyền kháng cáo***: Bị cáo được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bắc Ninh;
- VKSND huyện Gia Bình;
- Chi cục THA huyện Gia Bình (HLPL);
- Bị cáo;
- Lưu HSVA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán -Chủ toạ phiên toà

Đinh Xuân Tuấn
(đã ký)